

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HS-ST
Ngày: 05 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Pang Tìng Suyl

Ông Trần Đức Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025 và Thông báo hoãn phiên tòa số 02/TB-TA ngày 28 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Thị C. Sinh ngày: 19/8/1984. Tại: Lâm Đồng. Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện tại: Thôn T, xã P, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Nguyễn Đỗ B và 03 con, lớn nhất sinh năm: 2007 và nhỏ nhất sinh năm: 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Ngọc Hoàng G là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

Bị hại: Cháu Bùi Thanh N (đã chết); Người đại diện cho cháu N: Bà Nguyễn Thị L; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Kiều Văn M; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Cháu Đỗ Hoàng Ngọc N1, sinh năm: 2009; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Người đại diện cho cháu N1: Bà Nguyễn Thị H1; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Cháu N1, bà H1 có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 15 phút ngày 11/3/2025, bị cáo Đoàn Thị C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 49D1-703.16 đi từ nhà mình tại thôn T, xã P, tỉnh Lâm Đồng đến thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng để làm thuê. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô của mình lưu thông đến đoạn đường nhựa thuộc địa phận thôn Đ xã T, tỉnh Lâm Đồng đây là đoạn đường đang lên dốc, bị cáo C lưu thông theo hướng từ xã T, huyện L trước đây đi xã Đ, huyện L trước đây. Lúc này, bị cáo C đang điều khiển xe mô tô tại làn đường bên phải theo hướng đi của mình với tốc độ khoảng 50km/h (theo lời trình bày của bị cáo) thì thấy phía trước có 01 xe ô tô tải ben màu xanh kéo theo rơ mooc có một chiếc máy mức màu xanh biển số 49C-226.58 do ông Kiều Văn M, nơi cư trú: thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng điều khiển đang lưu thông ở làn đường bên phải theo hướng cùng chiều với bị cáo. Bị cáo bật đèn xi nhan bên trái rồi điều khiển xe mô tô của mình di chuyển từ làn đường bên phải qua vạch kẻ đứt đứt màu vàng giữa tim đường sang làn đường bên trái để vượt chiếc xe ô tô tải ben đang lưu thông cùng chiều phía trước. Quá trình vượt xe bị cáo Chung đã không chú ý quan sát các phương tiện lưu thông tại làn đường ngược chiều, khi xe mô tô của bị cáo C đang vượt lên ngang với cabin bên trái của xe ô tô tải ben thì lúc này có 01 xe gắn máy biển số 49AC-090.34 do cháu Bùi Thanh N, sinh ngày: 11/11/2009, nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng) điều khiển chở cháu Đỗ Hoàng Ngọc N1, sinh ngày 03/06/2009, nơi cư trú: thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng ngồi phía sau lưu thông theo hướng ngược chiều đi đến. Do lúc này bị cáo C1 đã điều khiển xe mô tô của mình lấn sang làn đường bên trái là phần đường của cháu Bùi Thanh N đang được phép lưu thông và do khoảng cách giữa 02 phương tiện gần nên xe mô tô của bị cáo Chung đã va chạm vào xe gắn máy do cháu Bùi Thanh N điều khiển. Sau va chạm, cháu Bùi Thanh N cùng xe mô tô bị ngã văng vào phía bên trái xe ô tô tải ben kéo theo Rơ mooc do ông Kiều Văn M điều khiển và cháu N bị phần bánh xe ô tô tải ben chèn qua người dẫn đến bị tử vong. Bị cáo Chung và cháu Đỗ Hoàng Ngọc N1 bị ngã ra đường và bị trầy xước nhẹ.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 55/KLGĐTT-PC09 ngày 12/3/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Nguyên nhân tử vong của cháu Bùi Thanh N: Do đa chấn thương.

Tại bản Kết luận giám định số: 240/KL-KTHS ngày 26/06/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận:

- Vết trượt dính chất màu đỏ tại mặt trước bàn đạp chân phanh của xe mô tô biển số 49AC - 090.34 phù hợp với vết trượt xước nhựa, vết trượt xước bong tróc sơn tại mặt trước ốp trước bên phải của xe mô tô biển số 49D1 - 703.16.

- Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 49D1 - 703.16 với xe ô tô biển số 49C - 226.58.

- Vết vỡ khuyết nhựa, vết trượt dính chất màu xanh lá cây tại ốp phía trước tay lái; vết vỡ khuyết nhựa cụm đèn trước của xe mô tô biển số 49AC - 090.34 phù hợp với vết trượt xước sơn, vết trượt dính chất màu trắng tại mặt trước phía bên trái khung rơ moóc do xe ô tô biển số 49C - 226.58 kéo theo.

- Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe mô tô biển số 49D1 - 703.16, xe mô tô biển số 49AC - 090.34, xe ô tô biển số 49C - 226.58 kéo theo rơ moóc không có biển số ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

- Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 49AC - 090.34 lưu thông theo chiều từ xã Đ về hướng xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 49D1 - 703.16 và xe ô tô biển số 49C - 226.58 lưu thông theo chiều từ xã T về hướng xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 49D1 703.16 với xe mô tô biển số 49AC - 090.34 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường lưu thông của xe mô tô biển số 49AC - 090.34.

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 49AC - 090.34 với xe ô tô biển số 49C - 226.58 kéo theo rơ moóc không có biển số vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường lưu thông của xe ô tô biển số 49C - 226.58 kéo theo rơ moóc không có biển số.

- Không phát hiện thấy vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 49D1 - 703.16 với xe ô tô biển số 49C - 226.58 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

Tại bản Kết luận giám định số 378/KL-KTHS ngày 05/6/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận: Giấy phép lái xe số 681143002713, đề ngày 21/05/2014, họ tên: Đoàn Thị C, sinh năm: 1984 là thật. Giấy phép lái xe số 790147966294, đề ngày 16/09/2024, họ tên: Kiều Văn M, sinh năm: 1979 là thật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 2239/KL-HĐĐGTS ngày 16/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS của UBND tỉnh L, kết luận: Giá trị tài sản bị thiệt hại của 01 (một) xe mô tô Honda Wave, biển số 49AC-090.34 là: 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm ngàn đồng). Giá trị tài sản bị thiệt hại của 01 (một) xe mô tô Honda Wave, biển số 49D1-703.16 là: 190.000đ (Một trăm chín mươi ngàn đồng).

Kết quả đo nồng độ cồn và chất kích thích như sau: Ngày 12/03/2025, Bệnh viện Đa khoa tỉnh L đã xét nghiệm nồng độ cồn trong mẫu máu của nạn nhân Bùi

Thanh N và kết luận: Định lượng Ethanol của Bùi Thanh N là 10.09 mmol/l (trị số bình thường từ 0-10.9 mmol/l). Ngày 11/03/2025, Phòng PC08 Công an tỉnh L đã tiến hành đo nồng độ cồn và test nhanh ma túy đối với tài xế xe ô tô biển số 49C - 226.58 ông Kiều Văn M, kết quả: Không có nồng độ cồn trong hơi thở và âm tính với chất kích thích. Đối với người điều khiển xe mô tô biển số 49D1 - 703.16 là bị cáo Đoàn Thị C, do sau khi xảy ra tai nạn giao thông bị cáo C được đưa đi bệnh viện để khám thương tích nên Phòng PC08 Công an tỉnh L không tiến hành đo nồng độ cồn và chất kích thích được.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSKV3 ngày 21/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng đã truy tố Đoàn Thị C ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng để xét xử về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Thị C từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Thị C không khiếu nại, thắc mắc về bản Cáo trạng và khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng đã truy tố cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Tuy nhiên, xin Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình vì bị cáo có thân nhân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính duy nhất trong gia đình, chồng phải điều trị bệnh động kinh không có khả năng lao động. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất, cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo có cơ hội cải tạo ngoài xã hội, tiếp tục lao động.

Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị L không thắc mắc, khiếu nại gì, trước đây gia đình đã viết đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa bà giữ nguyên nội dung trước đây.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là cháu Đỗ Hoàng Ngọc N1 và ông Kiều Văn M1 trình bày: Cháu N1 và ông M1 không có yêu cầu giám định và bồi thường gì trong vụ việc này, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại, bị cáo rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được ở ngoài xã hội để lao động, chăm sóc chồng bị bệnh và nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thị C đã khai nhận vào khoảng 06 giờ 15 phút ngày 11/3/2025, bị cáo C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 49D1-703.16 đi từ nhà mình tại thôn T, xã P, tỉnh Lâm Đồng đến thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng để làm thuê. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô của mình lưu thông đến đoạn đường nhựa thuộc địa phận thôn Đ xã T, tỉnh Lâm Đồng theo hướng từ xã T, huyện L trước đây đi xã Đ, huyện L trước đây, bị cáo đã không chấp hành quy định của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, khi vượt xe ô tô tải ben kéo theo rơ moóc đang lưu thông ở làn đường bên phải theo hướng cùng chiều với bị cáo đã không đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát để xảy ra va chạm giao thông với xe gắn máy biển số 49AC-090.34 do cháu Bùi Thanh N điều khiển chở theo cháu Đỗ Hoàng Ngọc N1 lưu thông tại làn đường ngược chiều, dẫn đến cháu Bùi Thanh N cùng xe mô tô bị ngã văng vào phía bên trái xe ô tô tải ben kéo theo rơ moóc điều khiển và bị phần bánh xe ô tô tải ben chèn qua người dẫn đến bị tử vong, cháu N1 và bị cáo bị trầy xước nhẹ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Chung đã vi phạm quy định tại Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024 và đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng điều khiển xe là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông nhưng không chấp hành quy định của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi vượt xe cùng chiều để xảy ra tai nạn giao thông, hậu quả làm cháu Bùi Thanh N tử vong, cháu Đỗ Hoàng Ngọc N1 và bị cáo bị thương nhẹ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây đau thương, mất mát không gì bù đắp cho gia đình bị hại mà còn

gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự xã hội tại địa phương, đặc biệt trong thời gian gần đây, số vụ tai nạn giao thông có chiều hướng gia tăng trên địa bàn. Trong vụ án này, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, do đó cần áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo đồng thời mang tính phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đoàn Thị C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, gia đình bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình.

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với lỗi vô ý, có nơi cư trú ổn định; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có chồng đang được cấp phát thuộc điều trị bệnh động kinh dài hạn tại nhà, không có khả năng lao động, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và cũng tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục lao động nuôi sống gia đình, chăm sóc chồng đang bị bệnh, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam. Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quy nhà nước. Tuy nhiên bị cáo là lao động phổ thông, lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có chồng đang được cấp phát thuộc điều trị bệnh động kinh dài hạn tại nhà nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy số CL25C50000789 mang tên Đoàn Thị C; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 681143002713 mang tên Đoàn Thị C do Sở giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 21/05/2014; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 49005070 mang tên Đoàn Thị C, biển số 49D1-703.16 do Công an huyện L cấp ngày 30/06/2021; 01 (một) xe mô tô biển số 49D1-703.16, nhãn hiệu Honda, màu đỏ - đen - bạc. Đây là tài sản của bị cáo Đoàn Thị C, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

- 01 (một) xe tải loại Thaco, màu xanh biển số 49C-226.58, phía sau kéo theo Rơ moóc, bên trên Rơ moóc có 01 máy mức nhãn hiệu IHI, gầu 0.25 màu xanh; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số 790147966294 mang tên Kiều Văn M do Sở giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 16/09/2024; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 057226 mang tên Lại Chí C2, biển số xe 49C-22.658 do Công an tỉnh L cấp ngày 07/05/2020; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 3314644, biển số 49C-226.58 do Sở giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 14/10/2024. Đây là tài sản của ông Kiều Văn M, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

- 01 (một) xe mô tô biển số 49AC-090.34. Đây là tài sản của bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1989, nơi cư trú: thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng là mẹ ruột của cháu Bùi Thanh N, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Đoàn Thị C đã thăm hỏi, bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), gia đình bị hại đã có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì khác về vấn đề dân sự đối với vụ việc. Ngoài ra, cháu Đỗ Hoàng Ngọc N1, người đại diện của cháu Đỗ Hoàng Ngọc N1 và ông Kiều Văn M cũng không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với vụ việc tai nạn giao thông. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện gia đình cháu N, cháu N1 và ông M không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Bà Nguyễn Thị L là mẹ ruột của cháu Bùi Thanh N và là chủ sở hữu của chiếc xe gắn máy biển số 49AC-090.34. Vào ngày 11/03/2025, bà L không giao phương tiện cho Bùi Thanh N mà do cháu N tự ý lấy xe gắn máy của bà L điều khiển và xảy ra tai nạn giao thông. Việc cháu N tự ý lấy xe và điều khiển xe gắn máy tham gia giao thông không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự việc tai nạn giao thông nên hành vi của bà Nguyễn Thị L không cấu thành tội phạm “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự.

[8.2] Ông Kiều Văn M điều khiển xe ô tô tải ben biển số 49C - 226.58 kéo theo Rơ moóc, trên Rơ moóc có chở 01 máy mức tham gia giao thông đi đúng làn đường quy định, không sử dụng rượu bia, chất kích thích khi tham gia giao thông. Việc xe gắn máy của cháu Bùi Thanh N va chạm với xe mô tô của bị cáo Đoàn Thị C sau đó cháu N bị ngã vào xe ô tô do ông Kiều Văn M điều khiển dẫn đến cháu N bị bánh xe chèn qua người tử vong được xem là sự kiện bất ngờ, ông Kiều Văn M không có lỗi trong vụ việc trên, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với ông Kiều Văn M là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 36 của Bộ luật hình sự; Các điều 135, 136, 299, 326, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Đoàn Thị C 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đoàn Thị C cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo; trường hợp thay đổi nơi cư trú, hoặc nơi làm việc thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Thị C phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND KV3 – Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo; người bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Hải Dương